

Số: 177/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1968; địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Quang P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang P xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/6/1991 và Nguyễn Quang C, sinh ngày 10/6/1993. Hai con đã trưởng thành nên bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang P không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002281 ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí và được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
- (ĐKKH số 02, ngày 09/12/1990)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hương Lan